

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3123** /BNN-PCTT

Hà Nội, ngày **07** tháng **5** năm 2019

V/v góp ý kiến vào dự thảo Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều Luật Phòng chống
thiên tai và Luật Đê điều

Kính gửi:

Sở² Nông nghiệp & PNT Sóc Trăng

HỎA TỐC

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1520/VPCP-PL ngày 25/02/2019 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh 2020, điều chỉnh năm 2019, trong đó phân công Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức xây dựng dự thảo Luật.

Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng đề nghị Quý cơ quan có ý kiến góp ý đối với dự thảo Luật. Toàn văn dự thảo Luật và dự thảo Tờ trình Chính phủ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ (Mục lấy ý kiến nhân dân về dự thảo VBPL) và của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Mục lấy ý kiến dự thảo VB).

Văn bản góp ý gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 05/6/2019 (qua Tổng cục Phòng chống thiên tai, số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội) và gửi bản điện tử vào địa chỉ email: vuphapchethanhtra@vndma.gov.vn.

Chi tiết xin liên hệ: Đồng chí Trương Thị Liên, chuyên viên Vụ Pháp chế, Thanh tra, Tổng cục Phòng, chống thiên tai, điện thoại: 0904 65 95 66.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu VT, PCTT. **(15b)**

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Hiệp
Nguyễn Hoàng Hiệp

Luật số: /2020/QH14

DỰ THẢO 2

LUẬT
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT PHÒNG,
CHỐNG THIÊN TAI VÀ LUẬT ĐÊ ĐIỀU

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 5 Điều 3 như sau:

“1. Thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội, bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, *gió mạnh trên biển*, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt; sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy; sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy; nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, *sương mù*, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác.

5. Công trình phòng, chống thiên tai là công trình do Nhà nước, tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng, bao gồm trạm quan trắc khí tượng, thủy văn, hải văn, địa chấn, cảnh báo thiên tai; *công trình giám sát thiên tai*; công trình đê điều, hồ đập, chống úng, chống hạn, chống sạt lở; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền, nhà kết hợp sơ tán dân và công trình khác phục vụ phòng, chống thiên tai”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và bổ sung khoản 6, khoản 7, khoản 8 vào Điều 5 như sau:

“1. Có chính sách đồng bộ về đầu tư, huy động nguồn lực và giải pháp tổ chức thực hiện công tác phòng, chống thiên tai; *điều tra cơ bản, quy hoạch*; đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai trọng điểm; hỗ trợ địa phương xây dựng công trình phòng, chống thiên tai theo phân cấp của Chính phủ.

6. Ưu tiên bố trí nguồn lực xây dựng, triển khai, ứng dụng các chương trình khoa học công nghệ trong phòng, chống thiên tai.

7. Ưu tiên đào tạo, nâng cao năng lực cho người làm công tác phòng, chống thiên tai.

8. Ưu tiên đào tạo, huấn luyện, cung cấp phương tiện, trang thiết bị và có chính sách hỗ trợ cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và bổ sung khoản 5 vào Điều 6 như sau:

“2. Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai với nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ và các tổ chức, đoàn thể khác tại địa phương, là lực lượng tại chỗ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo phương án phòng, chống thiên tai của địa phương và sự điều động của người có thẩm quyền.

5. Người làm công tác phòng, chống thiên tai.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Vật tư, phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động phòng, chống thiên tai bao gồm vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai và vật tư, phương tiện, trang thiết bị khác của Nhà nước; huy động của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tự chuẩn bị.”

5. Bổ sung khoản 4 vào Điều 8 như sau:

“4. Các nguồn khác theo quy định của pháp luật”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 9 như sau:

“1. Ngân sách nhà nước đảm bảo cho hoạt động phòng, chống thiên tai bao gồm ngân sách hàng năm, kế hoạch trung hạn, dự phòng ngân sách nhà nước.

2. Ngân sách nhà nước cho phòng, chống thiên tai được sử dụng cho xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai; đầu tư, xây dựng, tu bổ, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai; hoạt động phòng, chống thiên tai; hoạt động thường xuyên của cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai các cấp.

Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động phòng, chống thiên tai được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Dự phòng ngân sách nhà nước cho phòng, chống thiên tai được sử dụng theo quy định sau đây:

c) Trường hợp dự phòng ngân sách địa phương không đủ đáp ứng cho các nhu cầu khẩn cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ. Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai tổng hợp tình hình thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ của địa phương và đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Quỹ phòng, chống thiên tai là quỹ được thành lập ở Trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý và ở cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý. Quỹ phòng, chống thiên tai không bao gồm ngân sách nhà nước và không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và bổ sung khoản 10 vào Điều 13 như sau:

“5. Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi; Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai; rà soát, có kế hoạch di dời dân cư vùng có rủi ro thiên tai rất cao.

10. Kiểm soát an toàn phòng, chống thiên tai”.

9. Bổ sung Điều 13a sau Điều 13 như sau:

“Điều 13a. Điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai

1. Điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai được thực hiện hàng năm hoặc đột xuất để thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và hoạt động phòng, chống thiên tai.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai”.

10. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 và điểm c khoản 6 Điều 15 như sau:

“4. Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp tỉnh gồm các nội dung chính sau đây:

c) Xác định nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai; xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông thuộc tỉnh, kế hoạch phòng chống bão mạnh, siêu bão, kế hoạch phòng chống lũ quét sạt lở đất, kế hoạch phòng chống hạn hán xâm nhập mặn, kế hoạch phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, kế hoạch phòng chống động đất, sóng thần và các kế hoạch phòng, chống các loại hình thiên tai khác; phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại thiên tai cụ thể tại địa phương nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai, chú ý khu vực nguy hiểm và đối tượng dễ bị tổn thương;

6. Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia gồm các nội dung chính sau đây:

c) Xác định nội dung, biện pháp tổng thể; chương trình đề án, dự án phòng, chống thiên tai; xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông, kế hoạch phòng chống bão mạnh, siêu bão, kế hoạch phòng chống lũ quét sạt lở đất, kế hoạch phòng chống hạn hán xâm nhập mặn, kế hoạch phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, kế hoạch phòng chống động đất, sóng thần; phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại hình thiên tai nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai, chú ý khu vực nguy hiểm và đối tượng dễ bị tổn thương”.

11. Bổ sung Điều 18a sau Điều 18 như sau:

“Điều 18a. Kiểm soát an toàn phòng, chống thiên tai

1. Nội dung kiểm soát an toàn phòng, chống thiên tai:

a) Kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về phòng chống thiên tai trong thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện, cống, trạm bơm; xây dựng và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai, công trình kết hợp phòng, chống thiên tai; xây dựng, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai; phương án ứng phó thiên tai trong kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ngành, địa phương; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội;

b) Đánh giá mức độ an toàn và gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai đối với công trình phòng chống thiên tai, công trình kết hợp phòng chống thiên tai, công trình phát triển hạ tầng kỹ thuật, nhà ở, các hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, khai thác tài nguyên khoáng sản và các hoạt động khác có khả năng gây ra rủi ro thiên tai hoặc làm gia tăng rủi ro thiên tai;

c) Sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối công trình phòng, chống thiên tai, công trình phục vụ phòng, chống thiên tai và công trình phát triển hạ tầng kỹ thuật.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn và gia tăng rủi ro thiên tai đối với các hoạt động quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 điều này.

3. Tổ chức, cá nhân khi lập, xây dựng và thực hiện vận hành công trình phòng, chống thiên tai, công trình phục vụ phòng, chống thiên tai, công trình hạ tầng kỹ thuật và các hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, khai thác tài nguyên khoáng sản phải chủ động thực hiện các yêu cầu đảm bảo an toàn thiên tai

và khắc phục, giảm thiểu rủi ro thiên tai; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức cá nhân có liên quan khác trong kiểm soát an toàn thiên tai.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống chỉ tiêu kiểm soát an toàn thiên tai đối với các hoạt động quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

5. Các Bộ khi xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia xây dựng công trình phải có nội dung đánh giá mức độ an toàn và gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai”.

12. Sửa đổi, bổ sung tên Điều và khoản 1, khoản 2 Điều 19 như sau:

“Điều 19. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, điểm dân cư nông thôn và công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Chủ đầu tư khi lập và thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, điểm dân cư nông thôn và công trình hạ tầng kỹ thuật phải tuân thủ các quy định tại Điều 18a và phải bảo đảm các yêu cầu về phòng, chống thiên tai, bao gồm:

a) Hạn chế đến mức thấp nhất hoặc không làm tăng nguy cơ rủi ro thiên tai và bảo đảm tính ổn định của công trình trước thiên tai;

b) Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, về xây dựng và về quy hoạch đô thị.

2. Người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong hồ sơ dự án xây dựng mới hoặc nâng cấp khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, điểm dân cư nông thôn và công trình hạ tầng kỹ thuật trước khi phê duyệt dự án”.

13. Sửa đổi, bổ sung điểm b, bổ sung điểm e, điểm g vào khoản 2 và sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 21 như sau:

“2. Việc thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai được thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp với các đối tượng, bao gồm:

b) Xây dựng tài liệu chuyên đề, tạp chí, tờ rơi, phim, kịch, tiểu phẩm, bản tin hàng tháng, báo cáo thường niên, sổ tay, chuyên san, trong đó có tài liệu bằng tiếng dân tộc;

e) Tổ chức thực hiện nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng ở các cấp;

g) Đào tạo lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai.

3. Trách nhiệm thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai được quy định như sau:

d) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình, đề án về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng; *quy định việc đào tạo, tập huấn lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai các cấp;*”.

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 25 như sau:

“4. Chính phủ quy định cụ thể các cơ quan có trách nhiệm truyền tin; tần suất, thời lượng phát tin chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai; mạng lưới thông tin, trang thiết bị phục vụ hoạt động chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai; *tình huống khẩn cấp về thiên tai*”.

15. Sửa đổi, bổ sung điểm e, khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 30 như sau:

“1. Hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai bao gồm:

e) Sửa chữa, khôi phục, nâng cấp, *xây mới* công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai”.

2. Trách nhiệm thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai được quy định như sau:

d) Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai có trách nhiệm tổng hợp báo cáo đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ từ các địa phương và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả thiên tai và báo cáo Chính phủ về biện pháp và nguồn lực để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai; *tổ chức hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc và tổng hợp kết quả triển khai thực hiện các nguồn lực hỗ trợ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.*

Chính phủ quy định chi tiết về quy trình hỗ trợ khắc phục hậu quả và tái thiết sau thiên tai”.

16. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 32 như sau:

“1. Cứu trợ khẩn cấp được quy định như sau:

c) Nguồn lực cho cứu trợ khẩn cấp bao gồm lương thực, hàng hóa, thuốc chữa bệnh, hóa chất xử lý nước và môi trường thuộc dự trữ quốc gia; kinh phí

dự phòng hằng năm từ ngân sách nhà nước; Quỹ phòng, chống thiên tai và đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân; *nguồn lực hỗ trợ từ quốc tế.*

2. Hỗ trợ trung hạn được quy định như sau:

c) Nguồn lực cho hỗ trợ trung hạn bao gồm: lương thực, hàng hóa dự trữ của Nhà nước; kinh phí dự phòng hằng năm từ ngân sách nhà nước; Quỹ phòng, chống thiên tai và đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân; *nguồn lực hỗ trợ từ quốc tế.*

3. Hỗ trợ dài hạn được quy định như sau:

c) Nguồn lực cho hỗ trợ dài hạn bao gồm ngân sách nhà nước và đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân; *nguồn lực hỗ trợ từ quốc tế*”.

17. Sửa đổi, bổ sung điểm c và bổ sung điểm đ vào khoản 2 Điều 33 như sau:

“2. Thẩm quyền huy động, quyên góp và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ được quy định như sau:

c) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, *các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* vận động quyên góp và phân bổ nguồn lực để cứu trợ khẩn cấp và hỗ trợ trung hạn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội chữ thập đỏ các cấp phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tiếp nhận và phân bổ nguồn lực để cứu trợ khẩn cấp và hỗ trợ trung hạn; *các Bộ, ngành phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tiếp nhận và phân bổ nguồn lực để cứu trợ khẩn cấp và hỗ trợ trung hạn.*

đ) *Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai có trách nhiệm tổ chức kêu gọi, tiếp nhận và triển khai các khoản hỗ trợ khẩn cấp trong và ngoài nước trong các tình huống khẩn cấp do thiên tai; là đầu mối chỉ đạo, điều phối chung công tác tiếp nhận, phân phối cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.*”

18. Bổ sung Điều 39a vào sau Điều 39 như sau:

“Điều 39a. Khoa học và Công nghệ phòng, chống thiên tai.

1. *Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt; sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy; sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy; nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương mù, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và tác động của các hoạt động phát triển đến hoạt động phòng, chống thiên tai.*

2. Ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, vật liệu mới trong phòng, chống thiên tai.

3. Nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu; bảo đảm an toàn công trình đê điều, công trình phòng, chống sạt lở, hồ, đập và các công trình hạ tầng phòng, chống thiên tai khác.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan, xây dựng các chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai”.

19. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 40 như sau:

“2. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm sau đây:

a) *Phối hợp với Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai* kêu gọi quốc tế hỗ trợ cho việc ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai tại Việt Nam; là đầu mối của Việt Nam hỗ trợ các quốc gia khác theo chỉ đạo của Chính phủ;”.

20. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 44 như sau:

“1. Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai làm nhiệm vụ điều phối liên ngành, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức, chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai trên phạm vi toàn quốc.

Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai do lãnh đạo Chính phủ làm Trưởng ban; thành viên của Ban chỉ đạo bao gồm Bộ trưởng, Thủ trưởng hoặc đại diện lãnh đạo của một số bộ, cơ quan có liên quan và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp để giúp Ủy ban nhân dân chỉ huy và tổ chức công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp làm Trưởng ban.

Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh có bộ phận chuyên trách làm nhiệm vụ Văn phòng thường trực của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn”.

21. Bổ sung Điều 44a vào sau Điều 44 như sau:

“Điều 44a. Thanh tra phòng, chống thiên tai

1. Thanh tra phòng, chống thiên tai là thanh tra chuyên ngành thuộc thanh tra ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Hoạt động thanh tra phòng, chống thiên tai thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đê điều

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25 như sau:

“2. Việc cấp giấy phép cho những hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này phải căn cứ vào quy chuẩn kỹ thuật về đê điều, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành. Việc cấp giấy phép cho những hoạt động quy định tại các điểm a, b và c, h khoản 1 Điều này đối với đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.

2. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 26 như sau:

“Điều 26. Sử dụng bãi sông, bãi nổi nơi chưa có công trình xây dựng”.

3. Sửa đổi, bổ sung tên Điều và khoản 1, khoản 2 Điều 27 như sau:

“Điều 27. Xử lý công trình, nhà ở hiện có trong phạm vi bảo vệ đê điều và ở bãi sông, bãi nổi

1. Căn cứ vào quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng quy hoạch và phê duyệt phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng ở bãi sông, bãi nổi.

2. Căn cứ vào quy hoạch đã được điều chỉnh quy định tại khoản 1 Điều này, việc xử lý công trình, nhà ở hiện có trong phạm vi bảo vệ đê điều và ở bãi sông, bãi nổi được quy định như sau:”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 28 như sau:

“1. Tổ chức, cá nhân xây dựng, cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đê điều phải thực hiện các quy định sau đây:

b) Việc xây dựng cầu qua sông có đê phải bảo đảm thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, an toàn đê điều theo quy định của Luật này và bảo đảm giao thông thủy theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa; vật liệu

phế thải và lán trại trong quá trình thi công không được ảnh hưởng đến dòng chảy và phải được thanh thải sau khi công trình hoàn thành.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết nội dung đảm bảo thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, an toàn đề điều đối với việc xây dựng cầu qua sông có đề”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, d khoản 2 Điều 35 như sau:

“2. Thẩm quyền huy động lực lượng, vật tư, phương tiện đề hộ đề được quy định như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, *Trưởng Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh* có quyền huy động kịp thời lực lượng, vật tư, phương tiện của Nhà nước, của địa phương, của tổ chức, cá nhân trên địa bàn để cứu hộ, bảo đảm an toàn đề điều; được phép huy động vật tư dự trữ phòng, chống lụt, bão của Trung ương trên địa bàn; trong trường hợp vượt quá khả năng thì báo cáo đề Thủ tướng Chính phủ quyết định huy động;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, *Trưởng Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện* có quyền huy động kịp thời lực lượng, vật tư, phương tiện của địa phương, của tổ chức, cá nhân trên địa bàn để cứu hộ, bảo đảm an toàn đề điều; trong trường hợp vượt quá khả năng thì báo cáo đề Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định huy động;

d) Khi xảy ra sự cố có nguy cơ đe dọa trực tiếp đến an toàn đề điều, *Trưởng Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai*, Thủ trưởng cơ quan Trung ương là thành viên *Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai* có quyền ra lệnh huy động lực lượng, vật tư, phương tiện của tổ chức, cá nhân để hộ đề và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 36 như sau:

“7. *Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai* chỉ đạo việc cảnh báo và các biện pháp đối phó với lũ, lụt, bão”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 39 như sau:

“2. Lập biên bản vi phạm hành chính, *buộc chấm dứt hành vi vi phạm và chuyển ngay đến người có thẩm quyền để tiến hành xử phạt”.*

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, Điều 42 như sau:

“4. *Bộ Công Thương* chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện phương án bảo đảm

an toàn các công trình thủy điện, chỉ đạo thực hiện vận hành hồ chứa nước theo quy chuẩn kỹ thuật về vận hành hồ chứa nước”.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2020./.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày tháng năm 2020.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Thị Kim Ngân

Số /TTr-BNN-PCTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng,
chống thiên tai và Luật Đê điều**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1520/VPCP-PL ngày 25/02/2019 về việc chỉnh lý dự thảo Đề nghị Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh 2020, điều chỉnh năm 2019, trong đó phân công Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều (sau đây gọi là dự án Luật), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Chính phủ dự án Luật với những nội dung cơ bản sau đây:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Luật Phòng, chống thiên tai được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2014. Luật Đê điều được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2007. Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều và các văn bản hướng dẫn các Luật này đã tạo hành lang pháp lý trong công tác phòng chống thiên tai, công tác quản lý đê điều, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và từng địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình thi hành các Luật đã phát sinh một số bất cập, vướng mắc lớn, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình hiện nay, cụ thể:

Đối với Luật Phòng, chống thiên tai:

Một số loại hình thiên tai chưa được quy định trong Luật; lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở và người làm công tác phòng, chống thiên tai là những nguồn nhân lực quan trọng đang thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai từ trước tới nay nhưng chưa được xác định trong Luật; Quỹ phòng chống thiên tai đã được thành lập và hoạt động theo Luật Phòng, chống thiên tai, nhưng chỉ có ở cấp tỉnh, cần thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai ở trung ương nhằm điều hòa nguồn quỹ giữa các địa phương khi có tình huống thiên tai nghiêm trọng xảy ra, đồng thời để tiếp nhận, phân phối nguồn hỗ trợ, cứu trợ của các tổ chức quốc tế cho công tác ứng phó, khắc phục nhanh hậu

quả thiên tai; chưa có quy định về vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng cho phòng, chống thiên tai; chưa quy định về Điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai và Kiểm soát an toàn thiên tai để tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện; hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai chưa quy định việc xây mới đối với công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng; chưa quy định nguồn lực hỗ trợ từ quốc tế cho hoạt động cứu trợ khẩn cấp, hỗ trợ trung hạn và hỗ trợ dài hạn; chưa quy định thẩm quyền kêu gọi, tiếp nhận và triển khai các khoản hỗ trợ khẩn cấp trong và ngoài nước trong các tình huống khẩn cấp do thiên tai đối với Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai; chưa có quy định về Khoa học, công nghệ phòng, chống thiên tai và Thanh tra chuyên ngành phòng, chống thiên tai.

Đối với Luật Đê điều:

Việc khai thác cát sỏi lòng sông và nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều cần phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tăng cường công tác quản lý nhà nước ở trung ương; cần bổ sung quy định việc sử dụng bãi nổi nơi chưa có công trình xây dựng và việc xử lý công trình, nhà ở hiện có ở bãi nổi để khắc phục khoảng trống pháp lý trong quá trình thi hành Luật; việc xây dựng cầu qua sông có đê còn vướng mắc trong quá trình thực hiện (đối với dự án cải tạo mở rộng cầu cũ, những vị trí khoảng cách giữa hai tuyến đê lớn); cần sửa đổi quyền hạn của lực lượng chuyên trách quản lý đê điều trong việc xử lý vi phạm pháp luật về đê điều để phù hợp với pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tên Ban Chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương, Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão các cấp tại một số Điều chưa thống nhất, phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai.

Để khắc phục những bất cập, vướng mắc lớn phát sinh trong thực tiễn thi hành Luật và đảm bảo phù hợp, thống nhất với một số văn bản quy phạm pháp luật khác thì việc xây dựng và ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích

Tháo gỡ những bất cập phát sinh trong thực tiễn thi hành Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều. Tạo hành lang pháp lý quản lý phòng, chống thiên tai, đê điều thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành; đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đồng thời không để phát sinh khoảng trống về pháp lý trong công tác quản lý nhà nước, thực thi pháp luật về phòng, chống thiên tai, đê điều.

2. Quan điểm xây dựng Luật

Thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách đổi mới của Đảng, nhà nước về phòng, chống thiên tai, đê điều; kế thừa những quy định đã khẳng định tính phù hợp, các nội dung sửa đổi, bổ sung phải đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, khắc phục được những hạn chế, bất cập; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam; đáp ứng nhu cầu phát triển, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, đê điều. Trong đó, tập trung chủ yếu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trọng quá trình thực hiện đã bộc lộ những vướng mắc lớn, được tổng kết đánh giá rõ cần thiết phải sửa đổi, bổ sung.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO LUẬT

Từ năm 2017 đến nay, quá trình xây dựng dự án Luật đã trải qua 04 giai đoạn:

1. Giai đoạn 1: Xây dựng hồ sơ đề nghị dự án của 03 Luật để đồng bộ với Luật Quy hoạch, gồm:

- Đề nghị Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đê điều. Nội dung của đề nghị dự án Luật này là sửa đổi các nội dung liên quan đến quy hoạch và một số nội dung bất cập, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Luật. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã gửi xin ý kiến góp ý của các Bộ tại công văn số 8787/BNN-PCTT ngày 18/10/2017 và đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình tại văn bản số 9800/BNN-PCTT ngày 23/11/2017. Bộ Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 374/BC-BTP ngày 07/12/2017.

- Đề nghị Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai. Nội dung của đề nghị dự án Luật này là sửa đổi các nội dung liên quan đến quy hoạch và một số nội dung bất cập, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Luật. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã gửi xin ý kiến góp ý của các Bộ tại công văn số 9260/BNN-PCTT ngày 03/11/2017 và đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình tại văn bản số 9800/BNN-PCTT ngày 23/11/2017. Bộ Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 375/BC-BTP ngày 07/12/2017.

- Đề nghị Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thủy lợi. Nội dung của đề nghị dự án Luật này chỉ sửa đổi các nội dung liên quan đến quy hoạch. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã gửi văn bản xin ý kiến góp ý của các Bộ tại công văn số 8787/BNN-PCTT ngày 18/10/2017, đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình và Bộ Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 380/BC-BTP ngày 08/12/2017.

2. Giai đoạn 2: Gộp 03 dự án Luật trên thành dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều, Luật Thủy lợi:

Dự án Luật này được Chính phủ đề nghị gộp lại từ 03 dự án Luật trên vì đều có mục tiêu là sửa các nội dung liên quan đến quy hoạch. Bộ Nông

ngiệp và Phát triển nông thôn đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị dự án Luật này trên cơ sở hồ sơ đề nghị của 03 dự án Luật trên và trình Chính phủ đưa vào chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2019, điều chỉnh 2018.

Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã thực hiện xây dựng dự án Luật, tổ chức lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương, được Bộ Tư pháp thẩm định (*Báo cáo số 55/BC-BTP ngày 28/2/2018*) và hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ vào tháng 3/2018 (*Tờ trình số 2245/TTr-BNN-PCTT ngày 21/3/2018*). Dự thảo Luật bao gồm các điều, khoản sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều, Luật Thủy lợi để phù hợp với Luật Quy hoạch, đồng thời khắc phục, tháo gỡ những bất cập, vướng mắc lớn phát sinh trong thực tiễn thi hành Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

3. Giai đoạn 3: Tách nội dung quy hoạch đưa vào Luật sửa 37 Luật liên quan đến quy hoạch, nội dung còn lại tách thành dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh tại Công văn số 4264/VPCP-PL ngày 09/5/2018, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tách phần nội dung liên quan đến Luật Quy hoạch và gửi hồ sơ đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 4315/BNN-PCTT ngày 06/06/2018 và đã được Quốc hội thông qua tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018.

Đối với các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để tháo gỡ những bất cập, vướng mắc lớn phát sinh trong thực tiễn thi hành của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tách thành dự án Luật riêng (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều).

4. Giai đoạn 4: Xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều

a) Xây dựng Hồ sơ đề nghị dự án Luật

Ngày 21/11/2018 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản số 9036/BNN-PCTT báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề nghị bổ sung vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2019 đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại công văn 11803/VPCP-PL ngày 04/12/2018. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị dự án Luật, trình Chính phủ, gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

b) Soạn thảo dự án Luật

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1520/VPCP-PL ngày 25/02/2019 về việc chỉnh lý dự thảo Đề nghị Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh 2020, điều chỉnh năm 2019, trong đó phân

công Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã khẩn trương soạn thảo dự án Luật. Quá trình soạn thảo gồm:

- Ban hành Quyết định số 977/QĐ-BNN-PCTT ngày 26/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch triển khai xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

- Thành lập, hoạt động của Ban soạn thảo, Tổ biên tập: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 1047/QĐ-BNN-PCTT ngày 29 tháng 3 năm 2019 thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập; sau khi thành lập, Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã tổ chức xây dựng dự thảo, họp để thảo luận, cho ý kiến và trực tiếp soạn thảo các nội dung lớn của dự thảo Luật.

- Tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Luật: Quá trình soạn thảo đã tổ chức các hội thảo để lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, các chuyên gia, nhà khoa học, các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự tác động.

- Tiếp tục cập nhật, bổ sung và hoàn thiện các tài liệu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và chuẩn bị các tài liệu tham khảo khác.

Đến nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hoàn thiện dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều để đăng website lấy ý kiến nhân dân, gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và gửi Bộ Tư pháp thẩm định để hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Bố cục văn bản

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều gồm 03 Điều, trong đó:

Điều 1 sửa đổi, bổ sung một số Điều Luật Phòng, chống thiên tai. Điều này gồm 21 khoản, sửa đổi, bổ sung tại 17 Điều, bổ sung 04 Điều của Luật Phòng, chống thiên tai.

Điều 2 sửa đổi, bổ sung một số Điều Luật Đê điều. Điều này gồm 08 khoản, trong đó sửa đổi, bổ sung tại 08 Điều của Luật Đê điều.

Điều 3 quy định về Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

Luật này quy định về một số nội dung cơ bản sau:

a) Tại Điều 1 dự thảo sửa đổi, bổ sung các nội dung của Luật Phòng, chống thiên tai như sau:

- Bổ sung 04 Điều về Điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai; kiểm soát an toàn phòng, chống thiên tai; Khoa học và Công nghệ phòng, chống thiên tai; Thanh tra phòng, chống thiên tai.

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại 17 Điều để khắc phục vướng mắc, phát sinh lớn trong quá trình thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai gồm:

- + Bổ sung một số loại hình thiên tai gồm: Sương mù, gió mạnh trên biển là những hiện tượng tự nhiên có thể gây thiệt hại lớn về người, tài sản, môi trường và sự phát triển kinh tế xã hội cần được quy định cụ thể trong Luật;

- + Sửa đổi, bổ sung chính sách ưu tiên cho các hoạt động điều tra cơ bản, quy hoạch, khoa học công nghệ, đào tạo, nâng cao năng lực cho người làm công tác phòng, chống thiên tai; đào tạo, huấn luyện, cung cấp phương tiện, trang thiết bị và có chính sách hỗ trợ cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai;

- + Xác định lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai với nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ và các tổ chức, đoàn thể khác tại địa phương và người làm công tác phòng, chống thiên tai là một trong các nguồn lực cho phòng, chống thiên tai;

- + Bổ sung quy định về vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng cho phòng, chống thiên tai;

- + Sửa đổi quy định nguồn ngân sách đảm bảo cho hoạt động phòng, chống thiên tai để phù hợp với Luật Ngân sách và Luật Đầu tư công;

- + Bổ sung Quỹ phòng, chống thiên tai ở trung ương nhằm điều hòa nguồn quỹ giữa các địa phương khi có tình huống thiên tai nghiêm trọng xảy ra, đồng thời để tiếp nhận, phân phối nguồn hỗ trợ, cứu trợ của các tổ chức quốc tế cho công tác ứng phó, khắc phục nhanh hậu quả thiên tai (Nguồn quỹ này do địa phương trích nộp, tiếp nhận từ các tổ chức quốc tế và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật);

- + Xác định Quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi đã quy định tại luật Quy hoạch vào Luật làm cơ sở để tổ chức thực hiện;

- + Bổ sung một số nội dung cụ thể trong kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp tỉnh và cấp quốc gia;

- + Bổ sung quy định việc đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp đối với khu du lịch, khu công nghiệp phải đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai và tuân thủ các quy định về kiểm soát an toàn phòng, chống thiên tai;

+ Bổ sung các hình thức thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai; tổ chức thực hiện nâng cao nhận thức cộng đồng, đào tạo lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai;

+ Bổ sung việc giao Chính phủ quy định cụ thể về tình huống khẩn cấp về thiên tai;

+ Bổ sung quy định việc xây mới đối với công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng là một trong các hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai;

+ Bổ sung trách nhiệm thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai đối với Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai trong việc hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp kết quả triển khai thực hiện các nguồn lực hỗ trợ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

+ Bổ sung nguồn lực hỗ trợ từ quốc tế cho hoạt động cứu trợ khẩn cấp, hỗ trợ trung hạn và hỗ trợ dài hạn;

+ Bổ sung quy định thẩm quyền kêu gọi, tiếp nhận và triển khai các khoản hỗ trợ khẩn cấp trong và ngoài nước trong các tình huống khẩn cấp do thiên tai; là đầu mối chỉ đạo, điều phối chung công tác tiếp nhận, phân phối cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai đối với Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai và thẩm quyền vận động quyên góp cho các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

+ Bổ sung quy định Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh có bộ phận chuyên trách làm nhiệm vụ Văn phòng thường trực của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

b) Tại Điều 2 dự thảo sửa đổi, bổ sung các nội dung của Luật Đê điều như sau:

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại 08 Điều để khắc phục vướng mắc, phát sinh lớn trong quá trình thực hiện Luật Đê điều gồm:

- Bổ sung việc khai thác cát sỏi lòng sông và nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều cần phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn để đảm bảo an toàn đối với các tuyến đê từ cấp III trở lên;

- Bổ sung quy định việc sử dụng bãi nổi nơi chưa có công trình xây dựng và việc xử lý công trình, nhà ở hiện có ở bãi nổi để khắc phục khoảng trống pháp lý trong quá trình thi hành Luật;

- Sửa đổi quy định xây dựng cầu qua sông có đê phải có cầu dẫn trên bãi sông;

- Sửa đổi quyền hạn của lực lượng chuyên trách quản lý đề điều trong việc xử lý vi phạm pháp luật về đề điều để phù hợp với pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Sửa tên Ban Chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương, Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão các cấp tại một số Điều chưa thống nhất, phù hợp với Luật Phòng, chống thiên tai và đổi tên Bộ Công nghiệp thành Bộ Công thương để phù hợp với quy định hiện hành;

c) Điều 3 dự thảo Luật quy định về điều khoản thi hành.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Chính phủ xem xét, quyết định ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các thành viên Chính phủ;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PCTT, PC (50b).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Cường